

Số: **595** /TB-UBND

Nam Từ Liêm, ngày **09** tháng **9** năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024

Thực hiện Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND quận Nam Từ Liêm về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024, UBND quận Nam Từ Liêm thông báo một số nội dung tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Quận năm 2024 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG:

1. Điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển viên chức:

1.1. Điều kiện chung:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;
- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Điều kiện cụ thể đối với chức danh nghề nghiệp viên chức:

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Chỉ tiêu tuyển dụng:

Tổng số chỉ tiêu viên chức được giao: **2.074** chỉ tiêu; tổng số viên chức hiện có: **1.794** viên chức; Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: **243** chỉ tiêu, cụ thể:

- Khối Mầm non: **28** chỉ tiêu (Giáo viên: **23**; Nhân viên: **05**)
- Khối Tiểu học: **63** chỉ tiêu (Giáo viên: **51**; Nhân viên: **12**)
- Khối THCS: **152** chỉ tiêu (Giáo viên: **136**; Nhân viên: **16**)

(Có biểu cụ thể kèm theo)

II. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG:

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân



chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển:

1.1. Người đăng ký dự tuyển viên chức trực tiếp nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ) vào một vị trí việc làm tại một trường có chỉ tiêu tuyển dụng trong toàn Quận (nếu đăng ký dự tuyển vào 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi).

- Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu. Các nội dung khai trong phiếu phải đầy đủ, chính xác với các thông tin được ghi trong giấy tờ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tính đến trước thời điểm chốt nộp phiếu đăng ký dự tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển phải trực tiếp nộp phiếu đăng ký dự tuyển, nếu trường hợp nộp hộ phải nộp kèm theo giấy ủy quyền có công chứng hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- Phiếu đăng ký dự tuyển không điền đầy đủ các thông tin bắt buộc trong phiếu đăng ký dự tuyển được coi là phiếu không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

Lưu ý: Khi tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, người nộp phiếu đăng ký dự tuyển xuất trình căn cước công dân.

1.2. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính kèm bản sao có công chứng hoặc chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) ... theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

1.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển

theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

2. Lệ phí dự tuyển:

Lệ phí tuyển dụng thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ thông báo danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo thời gian, địa điểm, cách thức nộp phí tuyển dụng trước khi tổ chức tuyển dụng.

3. Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển:

Từ ngày 11/9/2024 đến ngày 10/10/2024, trừ các ngày Thứ 7, Chủ nhật trong tuần và ngày lễ (Buổi sáng từ 08h00' đến 11h30'; Buổi chiều từ 13h30' đến 17h00')

4. Địa chỉ tiếp nhận phiếu:

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC quận Nam Từ Liêm
(Số 1 phố Huy Du, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội)

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN:

1. Hình thức tuyển dụng:

Thi tuyển 02 vòng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Nội dung tuyển dụng:

2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi gồm 2 phần, thời gian thi như sau:

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi Phần I.

+ Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định. Thời gian thi 30 phút.

Đối với vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì không phải tổ chức thi Phần II.

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

- Việc tổ chức thi trắc nghiệm vòng 1 thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

- Không phúc khảo kết quả đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Vấn đáp.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Thang điểm: 100 điểm.

- Việc tổ chức thi vòng 2 thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 (*bằng hình thức vấn đáp*).

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức:

a) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng phải có đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định và đúng theo Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp các văn bằng, chứng chỉ và thông tin cung cấp không khớp

với Phiếu đăng ký dự tuyển, cơ quan tuyển dụng có quyền hủy bỏ kết quả trúng tuyển của thí sinh.

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn.

c) Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

e) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định, UBND Quận sẽ thông báo công khai trên Cổng Thông tin điện tử và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển (nếu có) để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì UBND Quận sẽ quyết định người trúng tuyển theo quy định.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

UBND Quận dự kiến các nội dung và tiến độ tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Quận năm 2024 như sau:

(Theo biểu mẫu kèm theo)

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024. Thông báo này được công khai trên Cổng thông tin điện tử Quận (namtuliem.hanoi.gov.vn), niêm yết tại trụ sở UBND Quận và tại các trường tiểu học, THCS công lập thuộc Quận.

Thời gian, địa điểm tổ chức thi và các nội dung liên quan đến công tác thi tuyển được đăng tải thường xuyên, công khai trên cổng thông tin điện tử quận Nam Từ Liêm (namtuliem.hanoi.gov.vn) để các đơn vị, cá nhân liên quan theo dõi, thực hiện./.

Nơi nhận

- Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;
- Thường trực Quận ủy;
- Thường trực HĐND Quận;
- Đ/c Chủ tịch UBND Quận;
- Các đ/c PCT UBND Quận;
- VP HĐND&UBND Quận; (để niêm yết)
- Các trường MN, TH, THCS công lập thuộc Quận;
- Lưu: VT, NV.

(Để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mai Trọng Thái

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM



BHƯ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2024

Khối Mầm non

(Kèm theo Thông báo số 595 /TB-UBND ngày 09 / 9 /2024 của UBND quận Nam Từ Liêm)

Biểu số 01

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Đăng ký dự tuyển viên chức			Ghi chú
			Giáo viên	Nhân viên kế toán	Nhân viên Văn thư	
1	2	3	4	5	6	7
1	MN Đại Mỗ B	5	4	1		
2	MN Mễ Trì	2	1	1		
3	MN Mỹ Đình 2	2	1		1	
4	MN Phú Đô	1	1			
5	MN Phùng Khoang	1	1			
6	MN Tây Mỗ A	4	3		1	
7	MN Tây Mỗ B	1	1			
8	MN Trung Văn	2	2			
9	MN Xuân Phương	1	1			
10	MN Cầu Diễn	8	8			
11	MN Tây Mỗ 3	1		1		
	Tổng cộng	28	23	3	2	



ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM

BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2024

Khối Tiểu học

(Kèm theo Thông báo số 595 /TB-UBND ngày 09 / 9 /2024 của UBND quận Nam Từ Liêm)

Biểu số 02

STT	Trưởng	Tổng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Đăng ký tuyển giáo viên đứng lớp							Đăng ký tuyển nhân viên				Ghi chú
			Tổng chỉ tiêu giáo viên	Giáo viên cơ bản	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Tổng chỉ tiêu nhân viên	Kế toán	Công tác Thư viện, thiết bị	Văn thư	
(1)	(2)	3 = 4+11	4 = 5+...10	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	TH Đại Mỗ	5	4	3		1				1		1		
2	TH Phương Canh	1	1				1							
3	TH Tây Mỗ	7	6	5	1					1	1			
4	TH Mỹ Đình 2	1	1				1							
5	TH Trung Văn	1	1				1							
6	TH Phú Đô	4	4	3			1							
7	TH Nguyễn Quý Đức	4	4	2			1	1						
8	TH Lý Nam Đế	7	5	3			1		1	2	1		1	
9	TH Mỹ Đình 1	1								1	1			
10	TH Xuân Phương	3	2	1			1			1	1			
11	TH Nguyễn Du	8	8	8										
12	TH Tây Mỗ 3	10	7	5			1	1		3	1	1	1	
13	TH Đại Mỗ 3	11	8	6			1	1		3	1	1	1	
	Tổng cộng	63	51	36	1	1	9	3	1	12	6	3	3	



BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2024

Khởi THCS

(Kèm theo Thông báo số 595/TB-UBND ngày 09/9/2024 của UBND quận Nam Từ Liêm)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Đăng ký tuyển giáo viên các bộ môn										Đăng ký tuyển nhân viên				Ghi chú			
			Tổng giáo viên	Chia ra									Tổng nhân viên	Đăng ký tuyển nhân viên						
				Ngữ văn	Lịch sử, địa lý	Ngoại ngữ	GDCD	Toán	Khoa học tự nhiên	Tin học	Công nghệ	GD thể chất		Nghệ thuật	Kế toán	Công tác Thư viện		Văn Thư	Thiết bị thí nghiệm	
(1)	(2)	$3 = 4$	$4 = 5+6+7+8+9+...14$	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	$15 = 16+17+...19$	16	17	18	19		
1	THCS Mỹ Đình 2	9	7		2		1		1	1		1	1	2	1				1	
2	THCS Phú Đô	12	12	2	2	2	1	2	1			1	1							
3	THCS Mễ Trì	10	10	1	1	1	1	1	3	1			1							
4	THCS Trung Văn	9	8	1	1	2		1	1		1	1		1				1		
5	THCS Đại Mỗ	7	6		1	1		1	1				2	1	1					
6	THCS Tây Mỗ	9	8	1	1	1	1	1	2	1				1		1				
7	THCS Phương Canh	8	6	1	1	1	1	1	1					2		1				
8	THCS Lý Nam Đế	13	12	3	2	2	1	1	1		1	1		1						1
9	THCS Mỹ Đình 1	14	13	1	3	1	1		2	1	2	1	1	1	1					
10	THCS Nguyễn Quý Đức	9	7	1	1	2	1		2					2	1				1	
11	THCS Xuân Phương	11	11	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1							
12	THCS Cầu Diễn	16	14	1	3	1	2	1	1		2	2	1	2	1				1	
13	THCS Tây Mỗ 3	25	22	3	4	3		2	5	1	2		2	3	1	1	1			
	Tổng cộng	152	136	16	24	18	11	3	22	6	9	8	10	16	6	3	3	4		



PHỤ LỤC

Điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh nghề nghiệp viên chức
(Kèm theo Thông báo số **595** /TB-UBND ngày **09** /9/2024
của Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm)

I. CHỨC DANH GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III (MÃ SỐ V.07.02.26)

Tiêu chuẩn giáo viên mầm non hạng III được quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Quyết định số 23269/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Mầm non công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm;

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao;

b) Có kiến thức, kỹ năng trong việc tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; có khả năng sư phạm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

c) Biết phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

d) Biết quản lý, sử dụng, bảo quản và giữ gìn có hiệu quả tài sản cơ sở vật chất, thiết bị của nhóm/Lớp, trường;

đ) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

II. CHỨC DANH GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III (MÃ SỐ V.07.03.29)

Tiêu chuẩn giáo viên tiểu học hạng III được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT,

04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Quyết định số 23270/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Tiểu học công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm;

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Giáo viên cơ bản: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

b) Giáo viên Âm nhạc: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Âm nhạc. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Giáo viên Giáo dục thể chất: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

d) Giáo viên Tin học và công nghệ: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học và Công nghệ. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

e) Giáo viên Ngoại ngữ: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện vào các nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện giảng dạy, giáo dục bảo đảm chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Vận dụng được kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh;

d) Có khả năng áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh;

e) Có khả năng phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục cho học sinh;

f) Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng để phát triển năng lực chuyên môn bản thân; biết áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; hướng dẫn học sinh tự làm được đồ dùng dạy học;

g) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

III. CHỨC DANH GIÁO VIÊN THCS HẠNG III (MÃ SỐ V.07.04.32)

Tiêu chuẩn giáo viên THCS hạng III được quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Quyết định số 23271/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường THCS công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm;

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Giáo viên Toán học: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Giáo viên Khoa học tự nhiên: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Khoa học tự nhiên (hoặc các môn phù hợp với vị trí việc làm). Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Giáo viên Ngữ văn: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Ngữ văn. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

d) Giáo viên Ngoại ngữ: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

e) Giáo viên Lịch sử và Địa lý: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử và Địa lý. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

f) Giáo viên Giáo dục Thể chất: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

g) Giáo viên Công nghệ: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Công nghệ. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

h) Giáo viên Giáo dục công dân: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Giáo dục công dân. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

i) Giáo viên Nghệ thuật: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn nghệ thuật hoặc Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

k) Giáo viên Tin học: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hiểu được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao;

b) Nắm vững kiến thức của môn học được phân công giảng dạy; có khả năng xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

c) Có khả năng áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tích cực hóa hoạt động của học sinh;

d) Sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

e) Có khả năng tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh; lồng ghép các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp vào trong hoạt động dạy học và giáo dục;

f) Xây dựng được mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

g) Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;

h) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

IV. CHỨC DANH THƯ VIỆN VIÊN HẠNG IV (MÃ SỐ V.10.02.07)

Tiêu chuẩn Thư viện viên hạng IV được quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện; Các Quyết định của Sở Nội vụ: số 23269/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Mầm non công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm; số 23270/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Tiểu học công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm; số 23271/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường THCS công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm;

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được những quy định của pháp luật về công tác thư viện;

b) Có kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thư viện;

c) Có năng lực hướng dẫn người sử dụng thư viện tiếp cận và khai thác thông tin, thư viện;

d) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ được giao;

e) Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

V. CHỨC DANH VĂN THƯ VIÊN (MÃ SỐ 02.007)

Tiêu chuẩn Văn thư viên được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Các Quyết định của Sở Nội vụ: số 23269/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Mầm non công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm; số 23270/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Tiểu học công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm; số 23271/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường THCS công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm;

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về công tác văn thư, quy trình nghiệp vụ và các nhiệm vụ cụ thể của văn thư cơ quan;

b) Có kỹ năng kiểm soát việc bảo đảm tuân thủ đúng thể thức, quy trình, thủ tục, thẩm quyền ban hành văn bản hành chính theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

VI. CHỨC DANH NHÂN VIÊN THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM (MÃ SỐ V.07.07.20)

Tiêu chuẩn nhân viên thiết bị thí nghiệm được quy định tại Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Các Quyết định của Sở Nội vụ: số 23269/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Mầm non công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm; số 23270/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Tiểu học công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm; số 23271/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường THCS công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm;

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học);

b) Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm theo quy định.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hiểu và biết vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành đối với cấp học vào trong lĩnh vực công tác;

b) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Có khả năng quản lý, sử dụng, bảo quản thiết bị; phòng chống cháy nổ và chữa cháy trong trường hợp xảy ra cháy nổ trong quá trình thực hành, thí nghiệm;

d) Có khả năng sửa chữa, tự làm và phối hợp với giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh làm đồ dùng dạy học, thiết bị đơn giản;

e) Có khả năng vận dụng linh hoạt, phối hợp và hỗ trợ giáo viên sử dụng có hiệu quả thiết bị, thí nghiệm vào thực tiễn giảng dạy cho học sinh;

e) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp.

VII. CHỨC DANH KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP (MÃ SỐ 06.032)

Tiêu chuẩn kế toán viên trung cấp được quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Các Quyết định của Sở Nội vụ: số 23269/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Mầm non công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm; số 23270/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường Tiểu học công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm; số 23271/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường THCS công lập thuộc UBND quận Nam Từ Liêm;

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được các chế độ, quy định kế toán ngành, lĩnh vực; các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán áp dụng trong đơn vị, trong ngành;

b) Hiểu rõ và tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê, các chuẩn mực kế toán và thông tin kinh tế có liên quan;

c) Nắm được những nguyên tắc cơ bản về quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ trong đơn vị;

d) Có khả năng tiếp thu, nắm bắt các kỹ năng cần thiết như kỹ năng sử dụng máy tính, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử; có khả năng tham gia triển khai theo đúng chỉ đạo của cấp trên;

e) Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2024

(Kèm theo Thông báo số **595** /TB-UBND ngày **09** /9/2024
của Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm)

STT	Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
1.	06/9/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên, thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển;- Thành lập Ban giám sát, Hội đồng tuyển dụng, Tổ thư ký, Tổ tiếp nhận, Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức.	Chủ tịch UBND Quận; Phòng Nội vụ
2.	11/9/2024 đến 10/10/2024	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển giáo viên- Công bố tài liệu, nội dung ôn tập.- Thuê đơn vị tổ chức thi vòng 1, đơn vị làm đề, đáp án thi vòng 2	Tổ tiếp nhận phiếu; Hội đồng tuyển dụng
3.	11/10/2024 đến 17/10/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thẩm định phiếu đăng ký dự tuyển	Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển
4.	18/10/2024 đến 25/10/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo công khai danh sách người đủ điều kiện dự tuyển, người không đủ điều kiện dự tuyển.- Thu lệ phí dự tuyển	Hội đồng tuyển dụng
5.	25/10/2024 đến 01/11/2024	<ul style="list-style-type: none">- Tổng hợp, sửa chữa sai sót (nếu có).- Triệu tập thí sinh dự thi vòng 1, số lượng phòng thi, danh sách thí sinh, số báo danh, sơ đồ điểm thi.	Hội đồng tuyển dụng
6.	04/11/2024 đến 10/11/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thành lập Ban coi thi; Tổ phục vụ;- Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực để tổ chức khai mạc, thi vòng 1	Hội đồng tuyển dụng và các đơn vị liên quan
7.	11/11/2024	<ul style="list-style-type: none">- Tập trung thí sinh, khai mạc kỳ thi, phổ biến quy chế thi và chi tiết lịch thi;- Kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất tại địa điểm tổ chức thi.	Hội đồng tuyển dụng, các đơn vị liên quan và thí sinh đủ điều kiện thi vòng 1

STT	Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
8.	12/11/2024	Tổ chức thi vòng 1 (hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính) <i>Địa điểm thi được thông báo trong Thông báo triệu tập thí sinh</i> <i>(Công bố kết quả ngay sau khi thi)</i>	Hội đồng tuyển dụng, các đơn vị liên quan và thí sinh đủ điều kiện dự thi
9.	Từ 12/11/2024 đến 15/11/2024	Lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2	Hội đồng tuyển dụng
10.	Từ 15/11/2024 đến 22/11/2024	- Thành lập Ban kiểm tra sát hạch; Ban coi thi; - Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực để tổ chức thi vòng 2; - Hoàn thành đề, đáp án thi phỏng vấn; Nhận và bảo quản đề, đáp án thi. - Niêm yết công khai danh sách thí sinh tại các phòng thi.	Hội đồng tuyển dụng và các đơn vị liên quan
11.	25/11/2024 và 26/11/2024	- Hợp chuẩn bị công tác chấm thi; - Tổ chức thi vòng 2 (hình thức vấn đáp) <i>Địa điểm thi được thông báo trong Thông báo triệu tập thí sinh</i>	Hội đồng tuyển dụng, các đơn vị liên quan và thí sinh đủ điều kiện dự thi
12.	27/11/2024	- Tổng hợp, rà soát kết quả thi và đề nghị Chủ tịch UBND Quận quyết định công nhận kết quả tuyển dụng; - Phê duyệt, thông báo kết quả trúng tuyển.	Hội đồng tuyển dụng, Chủ tịch UBND Quận; Phòng Nội vụ
13.	28/11/2024 đến 27/12/2024	- Hoàn thiện hồ sơ của các thí sinh trúng tuyển	Phòng Nội vụ; Các thí sinh trúng tuyển.
14.	Trước ngày 01/01/2025	- Ban hành Quyết định tuyển dụng; - Hướng dẫn các đơn vị ký hợp đồng lao động với người trúng tuyển.	Chủ tịch UBND Quận; Phòng Nội vụ; Các thí sinh trúng tuyển; Các trường

Lưu ý: Thời gian dự kiến có thể thay đổi để phù hợp với điều kiện thực tế nhưng phải đảm bảo quy trình tuyển dụng theo quy định.



Phụ lục
 theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP
 ngày 03 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:
 Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:
 Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ Nữ
 Dân tộc: Tôn giáo:
 Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 Số điện thoại di động:..... Email:

Quê quán:

Địa chỉ nhận thông báo:.....

Thông tin về hộ khẩu (nếu có):.....

Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:..... ; Cân nặng:kg

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn:.....

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

<p>1. Nguyên vọng 1: - Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾: - Đơn vị ⁽²⁾:</p>
<p>2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng thì thí sinh không điền phần này): - Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾: - Đơn vị ⁽²⁾:</p>
<p>3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này) 3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾: Tiếng Anh <input type="checkbox"/> Tiếng Nga <input type="checkbox"/> Tiếng Pháp <input type="checkbox"/> Tiếng Đức <input type="checkbox"/> Tiếng Trung Quốc <input type="checkbox"/> Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:</p>
<p>3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):</p>
<p>4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):</p>

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

